

GIAO ƯỚC CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

Bài 9 (tiếp theo) Các điều kiện mà tuyển dân của Đức Chúa Trời phải đạt, để được nhận giao ước của Đức Chúa Trời.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:39-40: Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức.

Bản tiếng Việt đã dịch thiếu chữ trong câu 39 này, vì theo nguyên bản thì sau chữ **vải gai mịn** ở phần đầu của câu 39, thì chữ phải chép là **người cũng hãy làm - and thou shalt make**^{H6213} **một cái mũ...** thay vì phải là chữ **làm**, thì người dịch lại dùng chữ **chế**, như ở đầu câu 39 là không đúng chữ, vì chữ **chế - embroider**^{H7660} và chữ **làm - make**^{H6213} là hai chữ khác nhau trong ngôn ngữ Ê-bơ-rơ và như vậy, cũng khác ý nghĩa nữa.

Bản King James version chép: ³⁹**And thou shalt embroider**^{H7660} **the coat**^{H3801} **of fine linen**^{H8336}, **and thou shalt make**^{H6213} **the mitre**^{H4701} **of fine linen**^{H8336}, **and thou shalt make**^{H6213} **the girdle**^{H73} **of needlework**^{H7551}.
⁴⁰**And for Aaron's**^{H175} **sons**^{H1121} **thou shalt make**^{H6213} **coats**^{H3801}, **and thou shalt make**^{H6213} **for them girdles**^{H73}, **and bonnets**^{H4021} **shalt thou make**^{H6213} **for them, for glory**^{H3519} **and for beauty**^{H8597}.

Chữ **chế - embroider**^{H7660} chép ở phần đầu của câu 39 trên, đó là chữ **שָׁבַט** - **shabats**, số 7660 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dệt, tết các sợi lại với nhau, đan, dệt xen các loại sợi chỉ với nhau như đan lưới,*

Chữ **áo lá - the coat**^{H3801} chép trong câu 39 trên, đó là chữ **כֶּתֶנֶת**-**kethoneth**, số 3801 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiếc áo lót mặc trong và được mặc trước hết trong bộ áo, vỏ bọc bên ngoài, để che đậy, màn che, nơi ẩn náu, nơi ẩn nấp, chỗ trốn;*

Chữ **vải gai mịn - fine linen**^{H8336} chép trong câu 39 trên, đó là chữ **שֵׁשִׁי** - **sheshiy**, số 8336 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vải lanh được dệt bởi các sợi lanh mịn như tơ se lại thành sợi và được tẩy trắng;*

Chữ **hãy làm - make**^{H6213} chép trong câu 39 (phần giữa và phần cuối của câu 39) trên (theo nguyên bản), đó là chữ **עָשָׂה**-**'asah**, số 6213 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *có bốn phận, sự gánh vác, trách nhiệm để làm, sự chế tạo, sự hoàn thành, sự thực hiện, sự thi hành, sự sắp xếp, sự sửa soạn, sự chuẩn bị, sự đem lại kết quả, sự tác động, sự chi phối, sự tạo ảnh hưởng, sự trợ cấp, sự ban cho, sự cung cấp, sự trang bị, sự thực hành, sự rèn luyện, sự phục vụ, sự đáp ứng;*

Chữ **cái mũ - the mitre**^{H4701} chép trong câu 39 trên, đó là chữ **מִצְנֶפֶת**-**mitsnepheth**, số 4701 ra từ chữ **מִצְנֵף**-**tsanaph**, số 6801 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loại mũ không có vành, để quấn, để cuộn lại với nhau, để bọc quanh đầu, vương miện,*

Chữ **đai - the girdle**^{H73} chép ở cuối câu 39 trên và trong câu 40, đó là chữ **אַבֶּט**-**'abnet**, số 073 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đai lưng, dây nịt lưng, dây thắt lưng;*

Chữ **thêu - needlework**^{H7551} chép ở cuối câu 39 trên, đó là chữ **רָקַם** - **raqam**, số 7551 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự thêu, sự dệt kèm các sợi có màu khác nhau để chế tạo thành sản phẩm cách khéo léo;*

Chữ **chế - make**^{H6213} chép ở đầu câu 40 trên (theo nguyên bản), đó là chữ **עָשָׂה**-**'asah**, số 6213 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *có bốn phận, sự gánh vác, trách nhiệm để làm, sự chế tạo, sự hoàn thành, sự thực hiện, sự thi hành, sự sắp xếp, sự sửa soạn, sự chuẩn bị, đem lại kết quả, sự tác động, sự chi phối, sự tạo ảnh hưởng, sự trợ cấp, sự ban cho, sự cung cấp, sự trang bị, sự rèn luyện, sự phục vụ, sự đáp ứng;*

Chữ **áo lá - the coat**^{H3801} chép trong câu 40 trên, đó là chữ **כֶּתֶנֶת**-**kethoneth**, số 3801 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiếc áo lót mặc trong và được mặc trước hết trong bộ áo, vỏ bọc bên ngoài, để che đậy, màn che, nơi ẩn náu, nơi ẩn nấp, chỗ trốn;*

Chữ **mũ - bonnets**^{H4021} chép ở phần giữa của câu 40 trên, đó là chữ **מִגְבַּעַת** - **migba'ah**, số 4021 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mũ được tạo thành bởi các lượt khăn quấn vòng quanh một nửa đầu;*

Chữ **để được vinh hiển - for glory**^{H3519} chép trong câu 40 trên, đó là chữ **קַבֹּד**-**kabowd**, số 3519 ra từ chữ **קָבַד**-**kabad**, số 3513 của tiếng Ê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được vinh quang, được vinh dự, được vinh hiển, được tôn trọng, được giàu có, được dư dật; là gánh nặng phải mang, là tâm quan trọng, là sự thuyết phục, là tác dụng đối trọng, khiến cho thắng thế, chiếm ưu thế, được địa vị cao, khiến trở nên khắt khe, khiến trở nên gay gắt, làm cho mệt mỏi, làm cho khó chịu, là gánh nặng cho ai đó, làm cho đau khổ, làm cho trầm trọng, làm cho trở nên nghiêm trọng, làm cho tức giận, làm cho buồn phiền, làm cho thặng chức, làm cho được đề bạt,*

làm cho được huy hoàng, làm cho được tăng tiến, làm cho được đầy mạnh, làm cho được xúc tiến;

Chữ trang sức - beauty^{H8597} chép ở cuối câu 40 trên, đó là chữ **תִּפְאָרָה**-tiph'arah, số 8597 ra từ chữ **תִּפְאָרָה**-pa'ar, số 6286 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vẻ đẹp, sự lộng lẫy, sự trang sức vinh quang, thuộc bốn tánh của Đức Chúa Trời, khiến cho được tôn vinh, được sự danh dự, được sự xuất sắc, sự xinh đẹp, niềm vinh dự;*

Trước khi chúng ta bước sâu vào từng chi tiết của hai câu 39 và 40 trên, chúng ta hãy xem Kinh-Thánh chép gì về *sự trang sức* cần phải có cho tuyển dân của Đức Chúa Trời khi thờ phượng Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 29:1-11: *Hỡi các con của Đức Chúa Trời, Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển và quyền năng. Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng cho Danh Ngài; Hãy mặc trang sức thánh mà thờ lạy Đức Giê-hô-va. Tiếng Đức Giê-hô-va dội trên các nước; Giê-hô-va Đức Chúa Trời vinh hiển sấm sét Trên các nước sâu. Tiếng Đức Giê-hô-va rất mạnh; Tiếng Đức Giê-hô-va có sự oai nghiêm. Tiếng Đức Giê-hô-va bẻ gãy cây hương nam: Phải Đức Giê-hô-va bẻ gãy cây hương nam Li-ban, Ngài khiến nó nhảy như bò con, Li-ban và Si-ri-ôn nhảy như bò tốt tở. Tiếng Đức Giê-hô-va khiến những lần lửa văng ra. Tiếng Đức Giê-hô-va làm cho đồng vắng rung động; Đức Giê-hô-va khiến đồng vắng Ca-đe rung động. Tiếng Đức Giê-hô-va khiến con nai cái sanh đẻ, Và làm cho trụi các rừng; Trong đền Ngài thay thảy đều hô rằng: Vinh hiển thay! Đức Giê-hô-va ngự trên nước lụt; Phải, Đức Giê-hô-va ngự ngôi vua đến đời đời. Đức Giê-hô-va sẽ ban sức mạnh cho dân sự Ngài; Đức Giê-hô-va sẽ chúc phước bình an cho dân sự Ngài.*

Bản King James version chép câu 2 trên như sau: ²Give^{H3051} unto the LORD^{H3068} the glory^{H3519} due unto His name^{H8034}; worship^{H7812} the LORD^{H3068} in the beauty^{H1927} of holiness^{H6944}.

Có nghĩa là: *Hãy tôn Đức Giê-hô-va vinh hiển xứng đáng cho Danh Ngài; hãy thờ phượng Đức Giê-hô-va trong trang sức huy hoàng lộng lẫy của sự thánh khiết được tỏ ra bởi sự công bố, sự ngợi khen, sự tiến hành theo mạng lệnh, sự thực hiện trong sự tôn trọng, trong sự dâng hiến, trong sự tinh sạch;*

Chữ mặc trang sức - in the beauty^{H1927} chép trong câu 2 trên, đó là chữ **הַדָּאָרָה**-hadarah, số 1927, ra từ chữ **הַדָּאָרָה**-hadar, số 1926 ra từ chữ **הַדָּאָרָה**-hadar, số 1921 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trong sự trang sức lộng lẫy, sự vinh quang, để tôn vinh, để tỏ lòng tôn kính, đồ trang điểm thánh được tỏ ra trong sự thờ phượng nơi đền thờ, nơi công cộng, trong thanh danh, trong danh dự, trong sự tôn trọng, trong sự oai nghiêm;*

Chữ thánh - holiness^{H6944} chép trong câu 36 trên, đó là chữ **קֹדֶשׁ** - qodesh, số 6944 ra từ chữ **קֹדֶשׁ** - qadash, số 6942 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được biệt riêng, sự thánh khiết, tánh thiêng liêng, sự thánh hoá, được sửa soạn, nơi trú ẩn đặc biệt, được bổ nhiệm, được gìn giữ, được bảo vệ, được trở nên trọn vẹn;*

Trang sức thánh được chép đây không nói về các trang phục của xác thịt, nhưng nói về sự trang phục của linh hồn loài người ở trước mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là thứ trang phục mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se, để dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên qua chức vụ thầy tế lễ A-rôn và qua các con trai người, tức là dòng dõi của A-rôn trong thuộc linh, chứ không phải trong xác thịt, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời là Thần, nên dân sự của Đức Chúa Trời phải thờ phượng Đức Chúa Trời bằng tâm thần và bằng Lễ thật, tức là linh hồn của dân sự của Đức Chúa Trời phải ra mắt Đức Chúa Trời trong sự thánh khiết bề trong.

Chúng ta hãy xem Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã nổi giận như thế nào đối với dân Y-sơ-ra-ên, khi họ ra mắt thờ phượng Ngài mà xác thịt họ đã bị ô-uế, tức là những sự họ đã vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Ê-sai 1:1-20: *Về đời Ô-xia, Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia, là các vua nước Giu-đa, thì Ê-sai, con trai A-mốt, có sự hiện thấy về nước Giu-đa và thành Giê-ru-sa-lem. Hỡi các tầng trời, hãy nghe; hỡi đất, hãy lắng tai; vì Đức Giê-hô-va có phán rằng: Ta đã nuôi nấng con cái, trưởng dưỡng chúng nó, song chúng nó dấy loạn nghịch cùng Ta. Bò biết chủ mình, lừa biết máng của chủ; song Y-sơ-ra-ên chẳng hiểu biết, dân của Ta chẳng suy nghĩ. Ôi! nước mắc tội, dân mang lỗi nặng nề, tông giống độc dữ, con cái làm bậy bạ kia! Chúng nó đã lia bỏ Đức Giê-hô-va, khinh lờn Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên, đã trở nên xa lạ và lui đi. Các người sao còn cứ bực nghịch, để lại bị đánh nữa? Đầu đều đau đớn cả, lòng đều mòn mỏi cả. Từ bàn chân cho đến đỉnh đầu, chẳng có chỗ nào lành: rết những vết thương, vết sưng cùng lẫn mồi, chưa rịt, chưa quấn, cũng chưa bôi dầu cho êm. Xứ các người là nơi hoang vu, thành các người bị lửa thiêu hủy; dân ngoại nuốt đất đai các người trước mặt các người, hoang vu như bị dân ngoại phá tán. Con cái Si-ôn bị bỏ lại như lều vườn nho, như chòi ruộng dưa, như thành bị vây. Ví bằng Đức Giê-hô-va vạn quân chẳng để chúng ta còn sót lại chút đỉnh, thì chúng ta sẽ giống thành Sô-đôm và như thành Gô-mô-rơ vậy! Hỡi các quan trưởng Sô-đôm, hãy nghe Lời của Đức Giê-hô-va. Hỡi dân Gô-mô-rơ, hãy để tai vào luật pháp*

của Đức Chúa Trời chúng ta! Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các người nào có can hệ gì đến Ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. Khi các người đến chầu trước mặt Ta, ai khiến các người giầy đạp hành lang của Ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho Ta nữa! Ta ghét mùi hương, ngày trăng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; Ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng Ta ghét những ngày trăng mới và kỳ lễ các người, là nặng nề cho Ta, Ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các người giơ tay, thì Ta che mắt khỏi các người. Khi các người cầu nguyện rườm rà, Ta chẳng thêm nghe. Tay các người đầy những huyết. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mắt Ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đỡ kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bệnh vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các người như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các người sẵn lòng vâng Lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các người chẳng khứng và bạn nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.

Đức Giê-hô-va đã nổi giận mà phán với hết thủy dân Y-sơ-ra-ên, từ các thầy tế lễ cho đến dân sự đều đã và đang giầy đạp Luật pháp của Đức Chúa Trời, mà chữ **hành lang** chép trong câu 12 trên đó là nói về Luật pháp được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh.

Trong mô hình đền tạm của Đức Giê-hô-va nơi đồng vắng có hành lang bao quanh đền tạm, bao gồm sáu mươi cây cọc bằng cây Si-tim cùng với sáu mươi bố vi được làm bằng vải gai mịn, là bóng về sáu mươi sách trong Kinh-Thánh, mà số sáu mươi là bóng về trách nhiệm của linh hồn loài người phải ở trong đường lối của Đức Chúa Trời mà cai trị xác thịt mình, vì thân thể xác thịt của loài người phải là đền thờ của Đức Chúa Trời.

Xuất Ê-díp-tô Ký 29:9-21: **Người cũng hãy làm cái hành lang cho đền tạm. Về phía nam của hành lang làm bố vi bằng vải gai đậu mịn, dài trăm thước, cùng hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thì bằng bạc. Về phía bắc cũng vậy; bố vi đó có trăm thước bề dài, hai chục cây trụ và hai chục lỗ trụ bằng đồng; đỉnh và nuông trụ thì bằng bạc. Bố-vi của hành lang về phía tây có năm chục thước bề dài, mười cây trụ và mười lỗ trụ. Bề ngang của hành lang phía trước, tức là phía đông, có năm chục thước: phía hữu có mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ; phía tả có mười lăm thước bố vi, ba cây trụ và ba lỗ trụ. Còn cửa hành lang có một bức màn dài hai chục thước bằng vải gai đậu mịn, chỉ tím, đỏ điều, đỏ sẫm, có thêu, cùng bốn cây trụ và bốn lỗ trụ. Hết thủy trụ xung quanh hành lang đều sẽ có nhờ nuông bạc chấp lại với nhau; đỉnh trụ thì bằng bạc, lỗ trụ thì bằng đồng. Bề dài của hành lang được một trăm thước, bề ngang, mỗi phía, năm chục thước, bề cao năm thước; bố vi sẽ bằng vải gai đậu mịn, còn những lỗ trụ thì bằng đồng. Hết thủy đồ phụ tùng dùng về các việc phụng sự trong đền tạm, cùng cây nọc của đền tạm và cây nọc của hành lang, đều sẽ làm bằng đồng. Người hãy truyền cho dân Y-sơ-ra-ên đem đến dầu lọc ô-li-ve ép, đặt thấp đèn cho đèn sáng luôn luôn. Trong hội mạc, ở ngoài màn, trước hòm báng chứng, A-rôn cùng các con trai người sẽ lo sửa soạn đèn, hầu cho trước mặt Đức Giê-hô-va đèn cháy luôn luôn từ tối cho đến sáng. Ấy là một luật đời đời cho dòng dõi dân Y-sơ-ra-ên phải giữ.**

Các chữ **hành lang - the court**^{H2691} chép trong các câu trên, đó là chữ **חצר**-chatser, số 2691 ra từ chữ **חצר**-chatsar, số 2690 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *hàng rào vây quanh một đám đất, cái vườn được rào vây quanh, sự chứa đựng bên trong, sân của tòa án, cái làng được rào vây quanh, hàng rào để phân rẽ, nơi ở, nơi định cư, để thổi kèn;*

Toàn bộ Kinh-Thánh đều chép về loài người và làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, tất cả các đồ vật trong đền tạm của Đức Giê-hô-va được tạo nên bằng gỗ để làm, đều là gỗ cây Si-tim, mà theo gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ thì Si-tim là bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, Danh Ngài được xưng là Lời Đức Chúa Trời, *một người bị đánh bằng roi gai, bị đội mão gai, một người phải chịu chết vì Lời của Đức Chúa Trời (từ vì đạo).*

Để bảo vệ đền tạm của Đức Chúa Trời khỏi bị cát bụi và các loài thú đồng nơi đồng vắng vi phạm đến, thì phải có một hành lang được dựng nên, đó là bóng về Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời được chép thánh văn tự vây quanh đền tạm, nghĩa là linh hồn của mọi người thuộc về Đức Giê-hô-va phải được bảo vệ bởi Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời thông qua chức vụ thầy tế lễ, là những người được Đức Giê-hô-va chỉ định vào chức vụ này để giảng dạy Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời cách trọn vẹn, mà con số sáu

mười cây cọc bằng cây si-tim cùng với sáu mươi bố vi được làm bằng vải gai mịn bao quanh tạo thành một hành lang kín đó là bóng. Hành lang của đền tạm là bóng về Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời ban cho tuyển dân của Ngài để bảo vệ linh hồn những người thuộc về tuyển dân của Đức Chúa Trời, cùng phân rẽ tuyển dân của Đức Chúa Trời khỏi thế gian này, mà đồng vắng là bóng về loài người trong thế gian này.

Khi Đức Giê-Hô-Va quở trách dân Y-sơ-ra-ên đã giày đạp hành lang của Ngài đó là Đức Giê-Hô-Va đã phán về dân Y-sơ-ra-ên đã vi phạm Luật pháp của Ngài cách nghiêm trọng, mà những sự đã được chép trong Kinh-Thánh là nói về hết thảy những người nào được sanh ra trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này, đều sẽ vi phạm, không thoát một người nào, như Lời Chúa đã chép:

Rô-ma 11:25-36: Vả, hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết sự mầu nhiệm này, e anh em khoe mình khôn ngoan chẳng: ấy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ; vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đấng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn, cất sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp; Ấy là sự giao ước mà Ta sẽ lập với họ, Khi Ta xóa tội lỗi họ rồi. Nếu luận về Tin Lành thì họ là nghịch thù bởi cố anh em, còn luận về sự lựa chọn, thì họ được yêu thương bởi cố các tổ phụ; vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ. Lại như khi trước anh em đã nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót bởi sự nghịch của họ, thì cũng một thể ấy, bây giờ họ đã nghịch, hầu cho cũng được thương xót bởi sự thương xót đã tỏ ra với anh em. Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong sự bần nghịch, đặng thương xót hết thảy. Ôi! sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường nẻo của Ngài nào ai hiểu được! Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai là kẻ bàn luận của Ngài? Hay là ai đã cho Chúa trước, đặng nhận lấy điều gì Ngài báo lại? Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài và hướng về Ngài. Vinh hiển cho Ngài đời đời, vô cùng! A-men.

Công việc của sự mặc trang sức thánh được chép thành văn tự là nói về sự thánh khiết về trong, là công hiệu bởi quyền phép của Lời Đức Chúa Trời hằng sống, khi được rao giảng ra sẽ soi sáng linh hồn những người nào có lòng kính sợ Đức Chúa Trời và yêu mến Luật pháp công bình của Ngài, không phải chỉ nói Lời Chúa nơi môi miệng, mà là quyền phép của Lời Đức Chúa Trời cai trị trong lòng người ấy phải được tỏ ra trong bất kỳ nơi nào, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ở trong mọi sự và Ngài làm mọi sự, chứ không phải chỉ là khi người ta nhóm hiệp lại nơi đền thờ thì mới có sự người ta trang điểm cho thân thể xác thịt mình, mà trong lòng thì đầy dẫy những sự trộm cướp, ngang ngược, gian dối, không vâng phục Luật pháp của Đức Chúa Trời.

Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Thánh, nên để tuyển dân của Đức Chúa Trời có thể đứng trước mặt Đức Chúa Trời mà thờ phượng Ngài cùng được hợp pháp mà trình dâng các của tế lễ lên cho Ngài để nhận được sự tha thứ, được sự chữa lành, được phục hồi sự sống, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên qua tôi tớ Ngài, là Môi-se và Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã thiết lập chức vụ thầy tế lễ cho A-rôn và các con trai của A-rôn, để qua chức vụ thầy tế lễ mà dân Y-sơ-ra-ên được thanh tẩy tội lỗi mình, hầu cho linh hồn họ được phục hồi sự sống mình và xứng đáng là dân của Đức Chúa Trời, chứ không phải sự mang danh là tuyển dân của Đức Chúa Trời trong xác thịt.

Nhưng các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã không làm trọn công việc này, vì họ chỉ làm thủ tục của sự thờ phượng chứ họ không nghĩ đến ý muốn của Đức Giê-Hô-Va, vì thế cho nên hết thảy dân Y-sơ-ra-ên, từ các vua của Y-sơ-ra-ên cho đến dân Y-sơ-ra-ên, cùng các thầy tế lễ, các thầy thông giáo đều phạm tội, chọc giận Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 51:1-19: Đức Chúa Trời ôi! xin hãy thương xót tôi tùy lòng nhân từ của Chúa; Xin hãy xóa các sự vi phạm tôi theo sự nhân từ rất lớn của Chúa. Xin hãy rửa tôi cho sạch hết tội gian ác, và làm tôi được thanh khiết về tội lỗi tôi. Vì tôi nhận biết các sự vi phạm tôi, tội lỗi tôi hằng ở trước mặt tôi. Tôi đã phạm tội cùng Chúa, chỉ cùng một mình Chúa thôi, và làm điều ác trước mặt Chúa; Hầu cho Chúa được xưng công bình khi Chúa phán, và được thanh sạch khi Chúa xét đoán. Kia, tôi sanh ra trong sự gian ác, mẹ tôi đã hoài thai tôi trong tội lỗi. Nay, Chúa muốn sự chân thật nơi bề trong; Chúa sẽ làm cho tôi được biết sự khôn ngoan trong nơi bí mật của lòng tôi. Xin hãy lấy chùi kính giới tẩy sạch tội lỗi tôi, thì tôi sẽ được tinh sạch; Cầu Chúa hãy rửa tôi, thì tôi sẽ nên trắng hơn tuyết, hãy cho tôi nghe sự vui vẻ mừng rỡ, để các xương cốt mà Chúa đã bẻ gãy được khoái lạc. Xin Chúa ngoảnh mặt khỏi các tội lỗi tôi, và xóa hết thảy sự gian ác tôi. Đức Chúa Trời ôi! xin hãy dựng nên trong tôi một lòng trong sạch, và làm cho mới lại trong tôi một thần linh ngay thẳng. Xin chớ từ bỏ tôi khỏi trước mặt Chúa, cũng đừng

cất khỏi tôi Thánh Linh Chúa. Xin hãy ban lại cho tôi sự vui vẻ về sự cứu chuộc của Chúa, dùng thần linh sẵn lòng mà nâng đỡ tôi. Bây giờ tôi sẽ dạy đường lối Chúa cho kẻ vi phạm, và kẻ có tội sẽ trở về cùng Chúa. Hỡi Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời về sự cứu chuộc tôi, Xin giải cứu tôi khỏi tội làm đổ huyết, thì lưỡi tôi sẽ hát ngợi khen sự công bình của Chúa. Chúa ơi, xin mở môi tôi, rồi miệng tôi sẽ truyền ra sự ngợi khen Chúa. Vì Chúa không ưa thích của lễ, bằng vậy, tôi chắc đã dâng; Của lễ thiêu cũng không đẹp lòng Chúa: Của lễ đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là tâm thần đau thương: Đức Chúa Trời ôi! lòng đau thương thống hối Chúa không khinh để đâu. Cầu xin Chúa hãy làm lành cho Si-ôn tùy ý tốt Ngài; Hãy xây cất các vách tường của Giê-ru-sa-lem. Bây giờ Chúa sẽ ưa thích các của lễ công bình, của lễ thiêu, và các con sinh dâng trọn; Bây giờ người ta sẽ dâng bò đực trên bàn thờ của Chúa.

Vua Đa-vít là người có lòng kính sợ Đức Giê-hô-Va nhưng khi ông làm vua của dân Y-sơ-ra-ên, các thầy tế lễ đã không làm trọn bổn phận của mình là phải giảng dạy Luật pháp của Đức Chúa Trời cho hết thảy mọi người nào là dân Y-sơ-ra-ên, kể cả vua của dân Y-sơ-ra-ên. Nhưng vì các thầy tế lễ nể sợ vua trong xác thịt, thay vì kính sợ Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, vì thế cho nên quyền lực của tội lỗi từ tổ phụ vẫn còn cai trị trong thân thể xác thịt của vua Đa-vít, nên khi giờ của tối tăm đến, ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn vua Đa-vít đã không được soi sáng bằng Luật pháp của Đức Chúa Trời, nên vua Đa-vít đã vi phạm các điều răn của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép về sự phán xét của Đức Giê-hô-Va đối với tội lỗi của vua Đa-vít.

2 Sa-mu-ên 12:1-12: Đức Giê-hô-va sai Na-than đến cùng Đa-vít. Vậy, Na-than đến cùng người mà rằng: Trong một thành kia có hai người, người nầy giàu, còn người kia nghèo. Người giàu có chiên bò rất nhiều; nhưng người nghèo, nếu chẳng kể một con chiên cái nhỏ mà người đã mua, thì chẳng có gì hết. Người nuôi nó; nó cùng lớn lên với con cái người tại nhà người, ăn đồ người ăn, uống đồ người uống, và ngủ trên lòng người; nó như một con gái của người vậy. Và, có người khách đến người giàu; người giàu tiếc không muốn đặng đến chiên bò của mình đặng dọn một bữa ăn cho người khách đã đến, bèn bắt con chiên con của người nghèo và dọn cho kẻ khách đã đến thăm mình. Đa-vít bèn nổi giận lắm cùng người ấy, và nói cùng Na-than rằng: Ta chỉ Đức Giê-hô-va hằng sống mà thôi, người đã phạm điều ấy thật đáng chết! Hẳn phải thương bốn lần giá chiên con không có lòng thương xót. Bây giờ, Na-than nói cùng Đa-vít rằng: Vua là người đó! Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Ta đã xúc dầu lập người làm vua Y-sơ-ra-ên, Ta đã giải cứu người khỏi tay Sau-lơ. Ta cũng ban cho người nhà của chủ người, trao vào tay người các vợ của chủ người, lập người làm vua của nhà Y-sơ-ra-ên và Giu-đa, và nếu điều đó không đủ, ắt Ta sẽ thêm cho ớn khác nữa. Cớ sao người đã khinh bỉ Lời của Đức Giê-hô-va, mà làm điều không đẹp lòng Ngài? Người đã dùng gươm giết U-ri, người Hê-tít, lấy vợ nó làm vợ người, còn nó thì người đã giết bởi gươm của dân Am-môn. Nên bây giờ, gươm chẳng hề thôi hủy hoại nhà người, bởi vì người đã khinh Ta, cướp vợ U-ri, người Hê-tít, đặng nàng làm vợ người. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Ta sẽ khiến từ nhà người nổi lên những tai họa giáng trên người; Ta sẽ bắt các vợ người tại trước mắt người trao cho một người lân cận người, nó sẽ làm nhục chúng nó tại nơi bạch nhật. Vì người đã làm sự kia cách kín nhiệm, nhưng Ta sẽ làm việc này trước mặt cả Y-sơ-ra-ên và tại nơi bạch nhật.

Chúng ta không phán xét điều vua Đa-vít đã phạm, mà chúng ta nói đến hậu quả của việc khi các thầy tế lễ trong Y-sơ-ra-ên không làm trọn chức vụ mình được giao, là thầy tế lễ, như Đức Giê-hô-Va đã phán dạy qua Môi-se, là các thầy tế lễ phải giảng dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết tôn cao Luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, mà bộ áo thánh của chức vụ thầy tế lễ A-rôn đó là bóng.

Cho đến tận ngày sau rốt này cũng vậy, vì điều chi đã được chép trong Kinh-Thánh thì những điều đó sẽ phải ứng nghiệm, cho tới khi tận thế, vì Đức Chúa Jêsus Christ đã phán như vậy.

Lu-ca 21:1-38: Đức Chúa Jêsus vừa ngó lên, thấy những kẻ giàu bỏ tiền lễ vào rương, lại thấy một mẹ góa nghèo bỏ vào hai đồng tiền. Ngài phán rằng: Quả thật, Ta nói cùng các người, mẹ góa nghèo nầy đã bỏ vào nhiều hơn hết mọi người khác. Vì mọi người kia đều lấy của dư mình mà làm của dâng; nhưng mẹ nầy thiếu thốn, mà đã dâng hết của mình có để nuôi mình. Có mấy người nói về đền thờ, về đá đẹp và đồ dâng làm rực rỡ trong đền thờ. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Những ngày sẽ đến, mọi điều các người ngó thấy đây, sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên hòn khác mà không đổ xuống. Họ bèn hỏi Ngài rằng: Lạy thầy, vậy việc đó chừng nào sẽ xảy đến, và có điềm gì cho người ta biết rằng việc gần xảy đến không? Ngài đáp rằng: Các người hãy giữ, kẻo bị cám dỗ; vì có nhiều người sẽ mạo Danh Ta mà

đến, và nói rằng: Ấy chính Ta là Đấng Christ, thì giờ đã đến gần. Các người đừng theo họ. Lại khi các người nghe nói về giặc giã loạn lạc, thì đừng kinh khiếp, vì các điều đó phải đến trước; nhưng chưa phải cuối cùng liên đâu. Ngài cũng phán cùng họ rằng: Dân nầy sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nó nghịch cùng nước kia; sẽ có sự động đất lớn, có đói kém và dịch lệ trong nhiều nơi, có những điềm lạ kinh khiếp và dấu lớn ở trên trời. Song trước những điều đó thiên hạ sẽ vì cơ Danh Ta mà tra tay bắt bớ các người, nộp tại các nhà hội, bỏ vào ngục, kéo đến trước mặt các vua và các quan tổng đốc. Điều ấy xảy ra cho các người để làm chứng cứ. Vậy các người hãy nhớ kỹ trong trí, đừng lo trước về sự bình vực mình thế nào. Vì Ta sẽ ban cho các người lời lẽ và sự khôn ngoan, mà kẻ nghịch không chống cự và bẻ bác được. Các người cũng sẽ bị cha, mẹ, anh, em, bà con, bạn hữu mình nộp mình; và họ sẽ làm cho nhiều người trong các người phải chết. Các người sẽ vì cơ Danh Ta bị mọi người ghen ghét. Nhưng một sợi tóc trên đầu các người cũng không mất đâu. Nhờ sự nhịn nhục của các người mà giữ được linh hồn mình. Vả, khi các người sẽ thấy quân lính vây thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết sự tàn phá thành ấy gần đến. Lúc đó, ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; ai ở trong thành phải đi ra ngoài, ai ở ngoài đồng đừng trở vào thành. Vì những ngày đó là ngày báo thù, hầu cho mọi lời đã chép được ứng nghiệm. Trong những ngày ấy, khôn cho đàn bà có thai, và đàn bà cho con bú! Vì sẽ có tai nạn lớn trong xứ, và cơn thanh nộ nghịch cùng dân này. Họ sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm, sẽ bị đem đi làm phu tù giữa các dân ngoại, thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp, cho đến chừng nào các kỳ dân ngoại được trọn. Sẽ có các điềm lạ trong mặt trời, mặt trăng, cùng các ngôi sao; còn dưới đất, dân các nước sầu não rối loạn vì biển nổi tiếng om sòm và sóng dào. Người ta nhân trong khi đợi việc hung dữ xảy ra cho thế gian, thì thất kinh mất vía, vì các thế lực trên trời sẽ rung động. Bấy giờ thiên hạ sẽ thấy Con người dùng đại quyền đại vinh mà ngự đến trên đám mây. Chừng nào các việc đó khởi xảy đến, hãy đứng thẳng lên, ngược đầu lên, vì sự giải cứu của các người gần tới. Đoạn, Ngài phán cùng họ một lời ví dụ rằng: Hãy xem cây vả và các cây khác; khi nó mới nứt lộc, các người thấy thì tự biết rằng mùa hạ đã gần đến. Cũng vậy, khi các người thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết nước Đức Chúa Trời gần đến. Quả thật, ta nói cùng các người, dòng dõi này chẳng qua trước khi mọi sự kia chưa xảy đến. Trời đất sẽ qua, song Lời Ta nói sẽ không qua đâu. Vậy, hãy tự giữ lấy mình, e rằng vì sự ăn uống quá độ, sự say sưa và sự lo lắng đời này làm cho lòng các người mê mẩn chãng, và e ngày ấy đến thành linh trên các người như lưỡi búa; vì ngày đó sẽ đến cho mọi người ở khắp trên mặt đất cũng vậy. Vậy, hãy tỉnh thức luôn và cầu nguyện, để các người được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con người. Vả, ban ngày, Đức Chúa Jê-sus dạy dỗ trong đền thờ; còn đến chiều, Ngài đi lên núi, gọi là núi Ô-li-ve, mà ở đêm tại đó. Vừa tảng sáng, cả dân sự đến cùng Ngài trong đền thờ, đặng nghe Ngài dạy.

Chúng ta đang học những sự mâu nhiệm về bộ áo thánh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn tuyển dân của Ngài được mặc lại thông qua chức vụ thầy tế lễ nhà vua, mà A-rôn cùng các con trai của A-rôn là bóng. Vì hết thảy những sự trang bị của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời dành cho tuyển dân của Ngài đó là điều kiện mà mọi người tin Chúa phải đạt được, hầu cho được xứng đáng nhận lãnh sự giao ước của Đức Chúa Trời.

Chúng ta vừa điếm qua những sự đã xảy đến với dân Y-sơ-ra-ên, từ vua Đa-vít đến hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đều đã vi phạm Luật pháp của Đức Chúa Trời, dù họ đã được nhận lãnh Luật pháp của Đức Chúa Trời qua chức vụ của Môi-se và qua chức vụ thầy tế lễ A-rôn và dòng dõi của A-rôn, điều đó không phải bởi Luật pháp của Đức Chúa Trời không có quyền năng giúp cho linh hồn người ta được phục hồi sự sống mình, vì trong Lời Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người và bằng chứng Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua dân Y-sơ-ra-ên đó là có quyền phép của Đức Chúa Trời, đó là Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng cho loài người biết rằng, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự yêu thương nên Ngài đã ban Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài cho loài người qua tôi tớ Ngài, là Môi-se. Thế nhưng dân Y-sơ-ra-ên đã không tin đến Danh Đức Giê-Hô-Va và không vâng theo tiếng phán của Ngài, nên chính các thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên đã khiến cho Luật pháp ấy ra sự nói dối, khiến dân Y-sơ-ra-ên không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình và vì cơ họ không tin, không vâng giữ và không làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời thì họ phải bị dân ngoại bắt làm phu tù.

Đức Chúa Jê-sus Christ đã đến thế gian này trong thân phận một tôi tớ và Ngài đã vâng giữ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và Ngài phán rằng, điều Ngài đã vâng giữ và tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời đó là Ngài được ở trong sự yêu thương của Đức Chúa Trời. Chính quyền phép của

Luật pháp được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đó đã ở trong Đức Chúa Jêsus Christ và bảo vệ Ngài khỏi quyền lực của tội lỗi. Khi tội lỗi không thể phạm đến thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ thì sự chết không có quyền trên sự sống của Ngài. Đức Chúa Jêsus Christ đã phán trước cho các môn đồ của Ngài biết việc người ta sẽ bắt Ngài và giết Ngài và bỏ thân thể Ngài vào trong mồ mả, nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại và Đức Chúa Jêsus Christ đã phán với các môn đồ của Ngài rằng: **Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng Ta ở trong Cha Ta; các người ở trong Ta, và Ta ở trong các người.** Nghĩa là mọi sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã vâng giữ đó chính là Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, cả Luật pháp được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, cùng những sự được tỏ ra bởi Đức Thánh Linh, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ khiến Ngài sống lại và như vậy, Ngài sống lại thì những người nào tin Ngài và làm theo như Ngài đã làm, sẽ được sống lại như Ngài, đó là sự Đức Chúa Jêsus Christ **làm chứng cho Lẽ thật.**

Bây giờ chúng ta cùng bước vào từng chi tiết của các Lời mà chúng ta đang học đây, để nhận biết sự sáng thật của Nước Đức Chúa Trời có trong các Lời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, sẽ tỏ ra quyền phép để khiến linh hồn chúng ta được nên thánh, nghĩa là Đức Thánh Linh sẽ mặc bộ áo thánh cho linh hồn chúng ta, khi chúng ta đã hiểu rõ ý nghĩa của Lẽ thật được giấu bên trong các Lời văn tự của Kinh-Thánh.

Chúng ta sẽ ngạc nhiên khi Đức Giê-Hô-Va đã mạng lệnh cho Môi-se chế bộ áo thánh cho A-rôn và cho các con trai của người làm chức thầy tế lễ ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va, mà việc chế bộ áo thánh đó lại không bắt đầu từ chiếc áo lót mặc trong, nhưng là **bảng đeo ngực, ê-phốt, áo dài rồi mới đến áo lá mặc trong...** theo như cách thường loài người vẫn làm là **áo lót mặc trong** phải được chế, được làm trước, rồi mới đến bộ áo quan trọng nhất được mặc ở bên ngoài để tỏ ra thể diện của người ấy.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:1-4: Trong vòng dân Y-sơ-ra-ên, người hãy chọn A-rôn, anh người, cùng các con trai người, là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-sa, và Y-tha-ma, lập lên làm chức tế lễ trước mặt Ta. Người hãy chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, để người được vinh hiển trang sức. Hãy truyền cho hết thầy kẻ thông minh, là người Ta đã ban đầy tính trí huệ, chế bộ áo cho A-rôn, đặt biệt người riêng ra thánh, hầu cho người làm chức tế lễ trước mặt Ta. Đây là bộ áo mà họ sẽ chế: Bảng đeo ngực, ê-phốt, áo dài, áo lá trong thêu, mũ và đai. Thế thì, họ sẽ chế bộ áo thánh cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người, để các người đó làm chức tế lễ trước mặt Ta.

Chúng ta đang thờ phượng Đức Chúa Trời, Đấng lạ lùng, sự khôn ngoan của Ngài là không thể dò và trong sự biết trước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép mọi sự được xảy ra và được chép xuống, để dạy dỗ, để uốn nắn, để tía sửa những người được Ngài chọn trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài.

Trong thực tế, Môi-se đã không mặc chiếc áo của ê-phốt cho A-rôn rồi mới mặc áo lá trong, nhưng mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán với Môi-se là theo trình tự của chức vụ thầy tế lễ mà Môi-se phải tuân theo, còn việc chiếc áo lá mặc trong được phán sau cùng đó là sự mưu luận của Đức Giê-Hô-Va, để dạy dỗ và tìm kiếm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài. Vì Đức Giê-Hô-Va sẽ nhìn biết người nào xứng đáng được Ngài giao phó chức vụ cho, đó là người sẽ nhận biết lý do tại sao chiếc áo lá trong lại được phán sau cùng trong công việc chế bộ áo thánh cho thầy tế lễ A-rôn.

Trong toàn bộ quy trình chế bộ áo thánh, thì những người được giao công việc chế, làm, may, thêu hoặc dệt phần nào, thì những người đó sẽ làm phần công việc mình, mà phần quan trọng nhất không phải là bảng đeo ngực của chiếc áo dài của ê-phốt, mà là chiếc áo lá mặc trong, là phần phải được mặc trước nhất cho những người được chọn vào chức vụ thầy tế lễ này, vì nếu không có chiếc áo lá mặc trong này, thì người ta không thể mặc bộ áo thánh của chức vụ thầy tế lễ, là phần mà phần nhiều người tin Chúa đang sống trong thân thể xác thịt mình luôn thêm muốn nó, bởi sự được người ta tôn trọng và sự vinh dự, là điều mà đến tận thời kỳ sau rốt này, rất nhiều người đã vi phạm, trong khi họ chưa thật sự được mặc chiếc áo lá mặc trong này, dù trong thực tế của những người tin Chúa, người ta dường như là có chế chiếc áo lá mặc trong này, nhưng những chiếc áo lá mặc trong đó không thật đúng tiêu chuẩn như Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh và không đúng theo ý nghĩa của Lẽ thật, là Luật pháp của Thánh Linh sự sống.

Như chúng ta đã biết ý nghĩa theo Lẽ thật của chữ **chế**, chữ **làm** bộ áo thánh này là bóng về chức vụ của những người được gọi là **“kẻ truyền giảng”**, là chức vụ môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, là sự rao giảng, sự giảng dạy Lời Đức Chúa Trời, cả Luật pháp được chép thành văn tự và Luật pháp của Thánh Linh sự sống cho mọi người nào sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ. Còn Đức Thánh Linh là Đấng duy nhất mặc bộ áo đó cho những người nào xứng đáng theo sự chỉ định của Ngài vào các chức vụ mà Ngài đã định.

Chúng ta hãy xem vật liệu được sử dụng để chế bộ áo thánh này qua Lời Chúa đã chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 28 này, theo Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh báo:

Ma-thi-ơ 5:17-19: Các người đừng tưởng Ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.

Giăng 6:38-39: Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Vả, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt.

Chúa Jêsus đã phán rõ rằng, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và Lời của Ngài đã được chép trong Kinh-Thánh, nhưng rất nhiều thầy tế lễ, nhiều thầy thông giáo trong dân Y-sơ-ra-ên đã bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà giữ lời truyền khẩu của loài người xác thịt, khiến cho tuyển dân của Đức Chúa Trời như chiên không có người chăn, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ, nên Ngài phải sai Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để giải cứu dân của Ngài. Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian để làm chứng cho Lẽ thật và những người nào thật sự tin đến Danh Ngài thì những người đó sẽ làm như Ngài đã làm, nghĩa là những người đó sẽ không bỏ sót bất kỳ một chấm hay một nét trong các Lời đã được chép trong Kinh-Thánh, vì hết thảy các Lời được chép trong Kinh-Thánh đều có sự sống, sự sống là sự sáng cho linh hồn loài người và các Lời của sự sáng đó phải được rao giảng trong quyền phép của Đức Thánh Linh.

Chúng ta hãy chú ý vào vật liệu được Đức Giê-Hô-Va chỉ định để chế chiếc áo lá mặc trong này.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:39-40: Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức.

Bản King James version chép: ³⁹And thou shalt embroider^{H7660} the coat^{H3801} of fine linen^{H8336}, and thou shalt make^{H6213} the mitre^{H4701} of fine linen^{H8336}, and thou shalt make^{H6213} the girdle^{H73} of needlework^{H7551}.
⁴⁰And for Aaron's^{H175} sons^{H1121} thou shalt make^{H6213} coats^{H3801}, and thou shalt make^{H6213} for them girdles^{H73}, and bonnets^{H4021} shalt thou make^{H6213} for them, for glory^{H3519} and for beauty^{H8597}.

Chữ chế - embroider^{H7660} chép ở phần đầu của câu 39 trên, đó là chữ **שָׁבַט** - shabats, số 7660 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *dệt, tết các sợi lại với nhau, đan, dệt xen các loại sợi chỉ với nhau như đan lưới,*

Chữ chế (làm) - make^{H6213} chép ở đầu câu 40 trên (theo nguyên bản), đó là chữ **עָשָׂה** - asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *có bổn phận, sự gánh vác, trách nhiệm để làm, sự chế tạo, sự hoàn thành, sự thực hiện, sự thi hành, sự sắp xếp, sự sửa soạn, sự chuẩn bị, sự tác động, sự chi phối, sự tạo ảnh hưởng, sự trợ cấp, sự ban cho, sự cung cấp, sự trang bị, sự thực hành, sự rèn luyện, sự phục vụ, sự đáp ứng;*

Chữ áo lá mặc trong - the coat^{H3801} chép trong câu 40 trên, đó là chữ **כִּתְוֹנֶת** - kethoneth, số 3801 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chiếc áo lót mặc trong và được mặc trước hết trong bộ áo, vỏ bọc bên ngoài, để che đậy, màn che, nơi ẩn náu, nơi ẩn nấp, chỗ trốn;*

Chữ vải gai mịn - fine linen^{H8336} chép trong câu 39 trên, đó là chữ **שֵׁשִׁי** - sheshiy, số 8336 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vải lanh được dệt bởi các sợi lanh mịn như tơ se lại thành sợi và được tẩy trắng;*

Như chúng ta đã biết Lẽ thật về vải gai mịn (vải gai đậu mịn, vải gai) đó là bóng về công việc của các thánh đồ, nghĩa là công việc của những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, sẽ tiếp nhận những sự tỏ ra của Đức Thánh Linh mà ghi chép xuống, soạn thành bài giảng để giảng dạy cho những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Thánh Linh sẽ khiến các lời được các tông đồ của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng đó được chép vào lòng, khiến những người đó được trở nên môn đồ của Đấng Christ.

Giê-rê-mi 31:33: Đức Giê-hô-va phán: Đây là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân của Ta.

Theo ý nghĩa gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ về chữ vải gai mịn, (cũng là vải gai đậu mịn, vải gai) đó là công

việc có trách nhiệm, tởm về các sợi tơ được se lại với nhau để thành sợi dệt thành chiếc áo lá - the coat^{H3801} này, đó là bóng về *giáo lý căn bản của Tin lành của Đấng Christ*, là chiếc áo giúp cho linh hồn của người tin Chúa được che đậy, được bảo vệ, trở thành nơi ẩn náu, nơi ẩn nấp trong kỳ gian truân.

Thi-Thiên 34:1-6: Tôi sẽ chúc tụng Đức Giê-hô-va luôn luôn, sự khen ngợi Ngài hằng ở nơi miệng tôi. Linh hồn tôi sẽ khoe mình về Đức Giê-hô-va, những người hiền từ sẽ nghe, và vui mừng. Hãy cùng tôi tôn trọng Đức Giê-hô-va, Chúng ta hãy cùng nhau tôn cao Danh của Ngài. Tôi đã tìm cầu Đức Giê-hô-va, Ngài đáp lại tôi, giải cứu tôi khỏi các điều sợ hãi. Chúng ngửa trông Chúa thì được chói sáng, mặt họ chẳng hề bị hổ thẹn. Kể khốn cùng này có kêu cầu, Đức Giê-hô-va bèn nhậm lời người, giải cứu người khỏi các điều gian truân.

Thi-Thiên 37:28-40: Vì Đức Giê-hô-va chuộng sự công bình, không từ bỏ người thánh của Ngài; họ được Ngài gìn giữ đời đời: Còn dòng dõi kẻ dữ sẽ bị diệt đi. Người công bình sẽ nhận được đất, và ở tại đó đời đời. Miệng người công bình xưng điều khôn ngoan, và lưỡi người nói sự chánh trực. Luật pháp Đức Chúa Trời người ở trong lòng người; Bước người không hề xiêu tó. Kẻ ác rình rập người công bình, và tìm giết người. Đức Giê-hô-va không bỏ người trong tay hắn, cũng chẳng định tội cho người khi người bị đoán xét. Hãy trông đợi Đức Giê-hô-va, và giữ theo đường Ngài, thì Ngài sẽ nâng người khiến để nhận được đất! Khi kẻ ác bị diệt đi, thì người sẽ thấy điều ấy. Tôi từng thấy kẻ ác có thế lực lớn, trải ra như cây xanh tươi mọc nơi cố thổ, song có người đi qua, kìa, hắn chẳng còn nữa; Tôi tìm hắn, nhưng không gặp. Hãy chăm chú người trọn vẹn, và nhìn xem người ngay thẳng; Vì cuối cùng người hòa bình có phước. Còn các kẻ vi phạm sẽ cùng nhau bị hủy hoại; Sự tương lai kẻ ác sẽ bị diệt đi. Nhưng sự cứu chuộc người công bình do Đức Giê-hô-va mà đến; Ngài là đồn lũy của họ trong thì gian truân. Đức Giê-hô-va giúp đỡ và giải cứu họ; Ngài giải họ khỏi kẻ ác và cứu chuộc cho, bởi vì họ đã nương náu mình nơi Ngài.

Chúng ta hãy xem tâm tình của các tội tử của Đức Chúa Jêsus Christ đã tận dụng thì giờ để rao giảng Tin Lành cho những người mới tin Chúa trong những hoàn cảnh rất khó khăn và nguy hiểm như thế nào.

1 Tê-sa-lô-ni-ca 2:1-20: Hỡi anh em, chính anh em biết rõ rằng chúng tôi đã đến nơi anh em, ấy chẳng phải là vô ích đâu; nhưng sau khi bị đau đớn và sủi nhục tại thành Phi-líp, như anh em đã biết, thì chúng tôi trông cậy Đức Chúa Trời, cứ rao truyền đạo Tin Lành của Đức Chúa Trời cách dạn dĩ giữa cơn đại chiến. Vì sự giảng đạo của chúng tôi chẳng phải bởi sự sai lầm, hoặc ý không thanh sạch, cũng chẳng dùng điều gian dối. Nhưng vì Đức Chúa Trời đã xét chúng tôi là xứng đáng giao cho việc giảng Tin Lành, nên chúng tôi cứ nói, không phải để đẹp lòng loài người, nhưng để đẹp lòng Đức Chúa Trời, là Đấng dò xét lòng chúng tôi. Vả, anh em có biết, chúng tôi không hề dùng những lời dua nịnh, cũng không hề bởi lòng tư lợi mà làm, có Đức Chúa Trời chứng cho. Dẫu rằng chúng tôi có thể bắt anh em tôn trọng chúng tôi, vì là sứ đồ của Đấng Christ, song cũng chẳng cầu vinh hiển đến từ loài người, hoặc từ nơi anh em, hoặc từ nơi kẻ khác. Nhưng chúng tôi đã ăn ở nhu mì giữa anh em, như một người vú săn sóc chính con mình cách dịu dàng vậy. Vậy, vì lòng rất yêu thương của chúng tôi đối với anh em, nên ước ao ban cho anh em, không những Tin Lành Đức Chúa Trời thôi đâu, song cả đến chính sự sống chúng tôi nữa, bởi anh em đã trở nên thiết nghĩa với chúng tôi là bao. Hỡi anh em, anh em còn nhớ công lao, khó nhọc của chúng tôi; ấy là trong khi chúng tôi giảng Tin Lành cho anh em, lại cũng làm việc cả ngày lẫn đêm, để cho khỏi lụy đến một người nào trong anh em hết. Anh em làm chứng, Đức Chúa Trời cũng làm chứng rằng cách ăn ở của chúng tôi đối với anh em có lòng tin, thật là thánh sạch, công bình, không chỗ trách được. Anh em cũng biết rằng chúng tôi đối đãi với mỗi người trong anh em, như cha đối với con, khuyên lớn, yên ủi, và nài xin anh em ăn ở một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời, là Đấng gọi anh em đến nước Ngài và sự vinh hiển Ngài. Bởi vậy, chúng tôi tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi về sự anh em tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời mà chúng tôi đã truyền cho, không coi như lời của loài người, bèn coi như Lời của Đức Chúa Trời, vì thật là Lời của Đức Chúa Trời, cũng hành động trong anh em có lòng tin. Hỡi anh em, anh em thật đã trở nên người bắt chước các hội thánh của Đức Chúa Trời tại xứ Giu-đê, là các Hội thánh trong Đức Chúa Jêsus Christ: anh em đã chịu khổ bởi người đồng xứ mình, cũng như chính các Hội Thánh ấy chịu khổ bởi người Giu-đa, là người đã giết Đức Chúa Jêsus và các Đấng tiên tri, đã bắt bỏ chúng tôi; làm trái ý Đức Chúa Trời và thù nghịch với mọi người nữa, ngăn trở chúng tôi giảng dạy dân ngoại cho được cứu, lại hằng đầy dẫy cái lượng tội lỗi mình. Nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sau hết đã đến trên họ. Hỡi anh em, về phần chúng tôi, đã xa cách anh em ít lâu nay, thân tuy cách

nhưng lòng không cách, chúng tôi đã nôn nả biết bao, tìm phương để thỏa lòng ao ước, lại thấy mặt anh em. Vì vậy, đã hai lần, chúng tôi, nhất là tôi, Phao-lô, muốn đi đến cùng anh em; nhưng quỷ Sa-tan đã ngăn trở chúng tôi. Vì sự trông cậy, vui mừng và mآo triều thiên vinh hiển của chúng tôi là gì, há chẳng phải là anh em cũng được đứng trước mặt Đức Chúa Jê-sus chúng ta trong khi Ngài đến sao? Phải, anh em thật là sự vinh hiển và vui mừng của chúng tôi vậy.

Trong cuộc sống của chúng ta thời hiện tại, chiếc áo lót trong của những người nam thường được dệt bằng các sợi rất nhỏ và mịn nhưng bền chắc, để mặc trong rồi người ta mới mặc áo sơ mi bên ngoài, vì nhờ độ mịn của sợi được dùng để dệt thành áo lót, nên khi mặc vào, chiếc áo đó sẽ thấm mồ hôi của thân thể mà không gây thấm ra áo ngoài và cũng không gây cản trở tới sự vận động của thân thể như chiếc áo lá mặc trong trong bộ áo thánh của thầy tế lễ mà chúng ta đang học đây, mà áo lá này là bóng về chiếc **áo cứu chuộc** vậy.

Sự tử mĩ của chữ **vải gai mịn** là bóng về sự rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời cho những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ là rất quan trọng, bởi vì là giáo lý căn bản, không thể giảng cách hời hợt như người ta đã rao giảng trong các buổi người ta gọi truyền giảng Tin lành mà chúng ta đã từng nghe nhiều người đã bắt chước nhau, đó là người ta chỉ giảng rằng: Vì Đức Chúa Trời đã yêu thương thế gian nên đã ban Con một của Ngài, là Đức Chúa Jê-sus Christ, hầu cho hễ tin đến Con ấy mà được sự sống đời đời... rồi người ta kêu gọi những người nào muốn sự cứu chuộc sự sống mình thì hãy lên cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình. Rồi sau khi đã hướng người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm chúa của sự sống mình (theo thủ tục) thì họ tuyên bố rằng: những người đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Chúa của sự sống mình, là những người ấy đã được cứu!

Kinh-Thánh không chép rằng *khi người ta nghe lời truyền giảng mà cầu nguyện theo lời của người hướng dẫn để tiếp nhận Đức Chúa Jê-sus Christ làm Cứu Chúa của sự sống mình, thì linh hồn người ấy được cứu.*

Nhưng Kinh-Thánh có chép rõ như sau:

Ma-thi-ơ 7:26-29: **Kẻ nào nghe Lời Ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người đại cát nhà mình trên đất cát. Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều. Và, khi Đức Chúa Jê-sus vừa phán những Lời ấy xong, đoàn dân lấy đạo Ngài làm lạ; vì Ngài dạy như là có quyền, chứ không giống các thầy thông giáo.**

Gia-cơ 1:16-26: **Hỡi anh em yêu dấu, chớ tự dối mình: mọi ân điển tốt lành cùng sự ban cho trọn vẹn đều đến từ nơi cao và bởi Cha sáng láng mà xuống, trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào. Ấy chính Ngài theo ý muốn mình, đã dùng lời lẽ thật sanh chúng ta, hầu cho chúng ta được nên như trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên. Hỡi anh em yêu dấu, anh em biết điều đó: người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận; vì cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời. Vậy, hãy bỏ đi mọi điều ô ước, và mọi điều gian ác còn lại, đem lòng nhu mì nhận lấy Lời đã trồng trong anh em, là Lời cứu được linh hồn của anh em. Hãy làm theo Lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình. Vì, nếu có kẻ nghe Lời mà không làm theo, thì khác nào người kia soi mặt mình trong gương, thấy rồi thì đi, liền quên mặt ra thế nào. Nhưng kẻ nào xét kỹ luật pháp trọn vẹn, là luật pháp về sự tự do, lại bền lòng suy gẫm lấy, chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phước trong sự mình vâng lời. Nhược bằng có ai tưởng mình là tin đạo, mà không cầm giữ lưỡi mình, nhưng lại lừa dối lòng mình, thì sự tin đạo của người hạng ấy là vô ích.**

Ê-phê-sô 2:1-8: **Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình, đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng phục vua cầm quyền chớ không trung tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch. Chúng ta hết thảy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thanh nộ, cũng như mọi người khác. Nhưng Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương xót, vì cố lòng yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu, và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jê-sus Christ, hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhân từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus Christ. Và, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời.**

Rô-ma 10:1-17: **Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức**

Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặt xưng mọi kẻ tin là công bình. Và, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu chuộc. Và, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.

Kinh-Thánh chép rõ ràng, người ta được cứu chuộc sự sống mình không phải bằng Lời văn tự đã chép trong Kinh-Thánh, nhưng người ta được cứu bằng Lễ thật, là Luật pháp của Thánh Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Người ta được cứu bởi quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là Lời khiến ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi người đó được Đức Thánh Linh thấp sáng, bấy giờ đức tin của linh hồn người đó mới được thành lập, vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rõ về quyền phép của Lời đã được phán ra khỏi miệng Ngài, sẽ làm thành điều Ngài đã sai khiến nó, như Kinh-Thánh có chép:

Ê-sai 55:8-13: Đức Giê-hô-va phán: Ý tưởng của Ta chẳng phải ý tưởng của các người, đường lối của các người chẳng phải đường lối của Ta. Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối của Ta cao hơn đường lối của các người, ý tưởng của Ta cao hơn ý tưởng của các người cũng bấy nhiêu. Và, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đem nhuận đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì Lời nói của Ta cũng vậy, đã ra từ miệng Ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều Ta muốn, thuận lợi công việc Ta đã sai khiến nó. Vì các người sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các người, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết Danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.

Như vậy, Lời của Đức Chúa Trời phải được rao giảng trong quyền phép của Đức Thánh Linh, vì đó là sự ban cho của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa đã chép rõ ràng: **Vả, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời.** (Ê-phê-sô 2:8) .

Loài người xác thịt không thể hiểu được ý nghĩa sâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng đã ban hạt giống cho loài người thì Ngài cũng sẽ làm cho hạt giống đó mọc lên để nuôi sống loài người trong xác thịt thể nào, thì trong thuộc linh cũng vậy, chính Đức Thánh Linh là Đấng ban Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời cho các tội tớ Ngài, để những người đó sẽ đi ra gieo giống tại những nơi Ngài sai họ tới để gieo và chính Ngài sẽ làm cho hạt giống đó được mọc lên trong lòng những người nào đã nghe và tin các Lời mà họ đã nghe thể đó.

1 Cô-rinh-tô 3:6-11: Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trồng kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên. Người trồng, kẻ tưới, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm. Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jê-sus Christ.

Trong công việc của người nhà nông, để các hạt giống được gieo xuống đất mọc lên an toàn và sanh bông

trái nhiều, thì người nhà nông phải cày sâu, bừa kỹ, loại bỏ các gai gốc, chà chuôm, đá, sỏi ra khỏi ruộng đó, cùng phải làm cho đất tơi, xốp rồi bón thêm phân cho đất, hầu cho những cây non mọc lên từ những hạt giống đã gieo đó có sức mọc lên cách vững vàng thế nào, thì trong chức vụ của người rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cũng vậy, phải nhận biết trách nhiệm của chức vụ mình, là phải nhờ quyền phép của Đức Thánh Linh mà rao giảng sao cho những người nghe đạo hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời mà Đức Thánh Linh khiến linh hồn họ được gây dựng, vì Đức Thánh Linh sẽ ghi tạc những Lời mà Ngài đã cậy miệng các tôi tớ của Ngài rao giảng cho những người nào nghe đạo mà hiểu, như Chúa Jêsus đã phán:

Ma-thi-ơ 13:18-23: Ấy vậy, các người hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. Khi người nào nghe Lời (*the word*) nước thiên đàng, mà không hiểu, thì quỷ dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe Lời (*the word*), liền vui mừng chịu lấy; song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì Lời (*the word*) mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe Lời (*the word*); mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi Lời (*the word*) và thành ra không kết quả. Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe Lời (*the word*) và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục.

Bản King James version chép câu 19 trên như sau: ¹⁹When any ^{G3956}one heareth ^{G191}the word ^{G3056}of the kingdom ^{G932}, and understandeth ^{G4920}it not, then cometh ^{G2064}the wicked ^{G4190}one, and catcheth ^{G726}away ^{G726}that which ^{G3588}was sown ^{G4687}in his heart ^{G2588}. This ^{G3778}is he which ^{G3588}received ^{G4687}seed ^{G4687}by the way ^{G3598}side ^{G3844}.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch và chép là **đạo nước thiên đàng** chép trong câu 19 trên, đó là chữ **the word** ^{G3056} **of the kingdom** ^{G932}. Chữ **đạo** - **the word** ^{G3056} chép trong câu 19 trên, đó là chữ **ΛΟΓΟΣ** - logos, số 3056 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *các lời đã được nói ra và được chép thành chữ để bày tỏ ý định trong tư tưởng, hoặc những quyết định, những mạng lệnh, nhưng chỉ định, những sự đã tính toán trước, liên quan đến giáo lý, có mục đích mà người ta phải làm theo, phải tuân theo, để được rao giảng ra, phải được trình bày ra để thuyết trình, để nói ra, để tỏ ra, để dạy dỗ, để hành động, để làm công việc theo ý đã định;*

Chữ **nước thiên đàng** - **the kingdom** ^{G932} chép trong câu 19 trên, đó là chữ **βασιλεία** - basileia, số 932 ra từ chữ **βασιλεύς** - basileus, số 935 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: *Nền tảng của quyền phép, sự cai trị của vua, hoàng gia của vua, lĩnh vực thuộc về thần linh, chức vụ nhà vua;*

Khi Đức Chúa Jêsus Christ phán các Lời trên với các môn đồ của Ngài, ấy là Chúa Jêsus giải thích ý nghĩa của ví dụ mà Ngài đã giảng mà các môn đồ của Chúa Jêsus khi đó đã không hiểu tại sao Chúa Jêsus lại dùng ví dụ để giảng cho đoàn dân đông, trong đó có họ nữa. Chúa Jêsus đã giải thích ví dụ và Ngài cũng tỏ cho các môn đồ của Ngài biết công việc mà họ sẽ phải làm, khi Ngài đã hoàn thành giá cứu chuộc và khi họ đã nhận được sự ban cho của Đức Thánh Linh. Nghĩa là các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải nhận biết rằng, khi họ thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời, thì họ phải nhờ cậy Đức Thánh Linh để rao giảng, bởi vì hết thảy loài người sanh ra từ A-đam, thì đều đã vì cố tội lỗi của A-đam mà hết thảy đều đã thiếu mất sự vinh hiển, tức là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên tự xác thật họ không thể hiểu được những sự lạ lùng trong Luật pháp của Đức Chúa Trời. Vậy nên, để có thể khiến cho những người nghe và hiểu được Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng, thì chính những người được Chúa sai đi rao giảng Tin-Lành đó phải có quyền phép của Đức Thánh Linh ở trong mình, hầu cho nhờ quyền phép của Đức Thánh Linh mà ma quỷ không thể ngăn trở được chức vụ của họ vì khi có Đức Thánh Linh hiện diện, thì quyền lực của ma quỷ sẽ phải lánh xa và như vậy, những người được nghe Tin lành rao giảng ra đó sẽ không bị quyền lực của ma quỷ ngăn trở. Điều này cũng giống như khi người ta gieo giống trong ruộng mình vậy, tức là nhà nông phải nhận biết thời tiết để quyết định có gieo hạt giống hay không, vì Lời Chúa có chép rằng: **Ai xem gió sẽ không gieo; ai xem mây sẽ không gặt.** Nhà nông phải nhận biết hoàn cảnh, môi trường để làm công việc mình thế nào, thì trong công việc rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời cũng vậy, các tôi tớ của Chúa phải biết nhờ cậy quyền phép của Đức Thánh Linh để rao giảng Tin-Lành, hầu cho lòng của những người nghe Lời Chúa được rao giảng đó cũng nhờ quyền phép của Đức Thánh Linh mà được sự hiểu biết ý nghĩa của những Lời mà họ đã nghe, hầu cho ma quỷ không thể cướp được các Lời mà họ đã nghe và như vậy, sự nhờ cậy Đức Thánh Linh giúp đỡ đây phải làm cả hai chiều, đó là chính những người giữ chức vụ rao giảng Tin-Lành phải nhờ cậy Đức Thánh Linh để rao giảng, vì chỉ có Đức Thánh Linh mới biết rõ lòng và tư tưởng của mỗi người, cùng nhận

biết các nhu cầu thuộc về sự sống của những người sẽ nghe các Lời mà các tôi tớ Ngài sẽ nhân Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà rao giảng mà thôi.

Các Lời mà những người giữ chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời sẽ giảng ra đó được ví là những sợi được lấy ra từ **cây gai** - tức là cây **Byssus Linen-Lanh** - שֶׁשׁ (shesh) số 8336 của tiếng Hê-bơ-rơ.

Tại điểm này, mọi người tin Chúa cần phải biết: Hết thảy mọi sự mà loài người được thấy Đức Chúa Trời tạo nên và có trên trái đất này, từ núi, đất, sông, biển, cây cối, các loài động vật hoặc trên đất, trong đất, trong nước và được đặt tên, đều có ý nghĩa và có tác dụng cho mục đích Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài. Vì muôn vật đều được đặt tên, mà mỗi tên đều có ý nghĩa theo Lễ thật và thảy đều có liên quan đến kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-Hô-Va.

Tất cả các vật được chế thành vải được dùng cho đền tạm của Đức Chúa Trời cũng như cho bộ áo thánh của những người giữ chức vụ hầu việc Đức Chúa Trời nơi đền tạm, đều sử dụng vải mà Kinh-Thánh chép là **vải gai mịn** (17 lần), hoặc đôi khi chỉ chép là **vải gai** (60 lần), hoặc **vải gai mịn** (23 lần), như vậy dù người ta dịch trọn ý hoặc không trọn ý, thì chất liệu được sử dụng để chế thành **vải gai mịn** ra từ cây **gai** (*Byssus* - שֶׁשׁ (shesh) được chép trong Kinh-Thánh phần Cựu Ước và phần Tân Ước cả thảy là 100 lần.

Mạng lệnh đầu tiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se liên quan đến việc sử dụng **vải gai mịn** để làm công việc thuộc về đền tạm, đó là Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 25 câu 4:

Xuất Ê-díp-tô Ký 25:1-8: Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên đặng họ dâng lễ vật cho Ta; các ngươi hãy nhận lấy lễ vật của mọi người có lòng thành dâng cho. Đây là lễ vật các ngươi sẽ nhận lấy của họ: vàng, bạc, và đồng; chỉ tím, đỏ điều, đỏ sạm, vải gai mịn, lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ, da cá nước, cây si-tim, dầu thấp, hương liệu đặng làm dầu xức và hương, bích ngọc cùng các thứ ngọc khác để gắn vào ê-phốt và bảng đeo ngực. Họ sẽ làm cho Ta một đền thánh và Ta sẽ ở giữa họ.

Bản King James version chép 8 câu trên như sau: ¹And the LORD^{H3068} spake^{H1696} unto Moses^{H4872}, saying^{H559}, ²Speak^{H1696} unto the children^{H1121} of Israel^{H3478}, that they bring^{H3947} me an offering^{H8641}: of every^{H3605} man^{H376} that giveth it willingly^{H5068} with his heart^{H3820} ye shall take^{H3947} my offering^{H8641}. ³And this^{H2063} is the offering^{H8641} which^{H834} ye shall take^{H3947} of them; gold^{H2091}, and silver^{H3701}, and brass^{H5178}, ⁴And blue^{H8504}, and purple^{H713}, and scarlet^{H8144-H8438}, and fine linen^{H8336}, and goats'^{H5795} hair, ⁵And rams'^{H352} skins^{H5785} dyed red^{H1119}, and badgers'^{H8476} skins^{H5785}, and shittim^{H7848} wood^{H6086}, ⁶Oil^{H8081} for the light^{H3974}, spices^{H1314} for anointing^{H4888} oil^{H8081}, and for sweet^{H5561} incense^{H7004}, Onyx^{H7718} stones^{H68}, and stones^{H68} to be set^{H4394} in the ephod^{H646}, and in the breastplate^{H2833}. ⁸And let them make^{H6213} me a sanctuary^{H4720}; that I may dwell^{H7931} among^{H8432} them.

Chữ **vải gai mịn - fine linen**^{H8336} chép trong câu 4 trên, đó là chữ שֶׁשׁ-shesh, số 8336 ra từ chữ שַׁיִשׁ-shayish, số 7893 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **để tẩy trắng, để làm cho trắng; sợi vải lanh, các sợi nhỏ như tơ bện xoắn lại với nhau dệt thành vải lanh;**

Chữ **một đền thánh - a sanctuary**^{H4720} chép trong câu 8 trên, đó là chữ מִקְדָּשׁ - miqdash, số 4720 ra từ chữ קָדַשׁ-qadash, số 6942 ra từ chữ của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **nơi tôn nghiêm, nơi bí ẩn, nơi được biệt ra thánh, nơi dâng của tế lễ, nơi trú ẩn, nơi sửa soạn, nơi sắm sửa, nơi công bố, nơi tuyên bố, nơi làm cho được trong sạch, nơi gột sạch tội lỗi, nơi làm cho được thánh khiết, nơi biện hộ, khiến cho được nhìn thấy, khiến cho được thấy, để quan sát, để nhận xét, để tuân theo, để chú ý, để tôn trọng;**

Lời của Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống, nghĩa là Lời của Nước Thiên đàng và như vậy, mạng lệnh đầu tiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và cũng là mạng lệnh trước hết cho hết thảy những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải làm, đó là: **Hãy đi khắp thế gian khiến muôn dân trở nên môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ.** (Amplified Bible - Matthew 28:19).

Chúng ta hãy xem Đức Giê-Hô-Va đã phán gì về các môn đồ của Ngài

Ê-sai 8:16: Người hãy gói lời chứng này, niêm phong luật pháp này trong môn đồ Ta! (Ê-sai 8:16)

Bản King James chép: ¹⁶Bind^{H6887} up the testimony^{H8584}, seal^{H2856} the law^{H8451} among my disciples^{H3928}.

Chữ **môn đồ - disciples**^{H3928} chép trong câu 16 trên, đó là chữ לִמּוּדִים-limmudim, số 3928 ra từ chữ לָמַד lamad, số 3925 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được dạy dỗ, được đào tạo, có học thức, có kiến thức uyên bác, được tỏ cho biết, được truyền kiến thức cho, được cung cấp tài liệu cho, được chỉ thị cho; siêng năng, cần cù,**

mẫn cán, khéo léo, có tài trí, thành thạo công việc;

Chúng ta hãy xem những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ được đào tạo thế nào.

Giăng 17:1-8: Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến.

Các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ làm chức vụ mình với Đức Thánh Linh như thế nào?

Giăng 17:14-26: Con đã truyền Lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lễ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán rất rõ ràng, chính Ngài có quyền ban sự sống đời đời cho những người sẽ tin đến Danh Ngài, mà Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời và như vậy, chính Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống đời đời cho những người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, chứ không phải người ta được sự sống đời đời chỉ bởi sự cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, như người ta đã giảng.

Chúng ta đã biết thân thể của người tin Chúa được ví là đền thờ của Đức Chúa Trời mỗi miệng của người tin Chúa được vì là bàn thờ xông hương, là bàn thờ dâng của lễ thiêu cho Đức Giê-Hô-Va và bởi các của tế lễ thánh theo Lễ thật dâng lên cho Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trong quyền phép của Đức Thánh Linh mà linh hồn người ta được sự tha tội và được nên thánh ở trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó nghĩa là linh hồn người ta được tái sinh và được nên thánh bởi quyền phép của Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà **vải gai đậu mịn - fine linen**^{H8336} - **וְשֵׁשׁ**-shesh đó là bóng về Lễ thật, là Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, mà Luật pháp trọn vẹn đó đã được Đức Chúa Jêsus Christ phán với các môn đồ của Ngài là **Lời của Nước Thiên đàng (the Word of kingdom)** mà chúng ta vừa học ở phần trước.

Như vậy, theo mạng lệnh đầu tiên của Đức Giê-Hô-Va về việc Môi-se phải nhận các lễ vật do dân Y-sơ-ra-ên dâng lên, để làm một đền thánh cho Đức Giê-Hô-Va, nghĩa là thông qua chức vụ của Môi-se, “**kẻ truyền giải**” của Đức Giê-Hô-Va và cũng là chức vụ của những người được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ sẽ phải làm, là khiến cho tuyển dân của Đức Chúa Trời, tức là những người sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được biết Luật pháp trọn vẹn của Đức Chúa Trời, hầu cho từ mỗi miệng của những người đó mà Lời của Đức Chúa Trời được tôn cao, Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được tôn cao và khi Lời của Đức Chúa Trời được tôn cao trên mỗi miệng của những người nào, thì quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ khiến linh hồn của người đó được tái, được tăng trưởng cho được trở nên con cái của Đức

Chúa Trời, xứng đáng với danh Y-sơ-ra-ên, là người được hưởng quyền phép của Con Vua và sẽ được đồng cai trị với Đấng Christ, Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời Chí Cao và như vậy, thân thể của những người đó được gọi là một đền thánh cho Đức Giê-hô-Va vậy.

Chúng ta hãy xem sứ đồ Phao-lô đã viết gì về Lễ thật này.

Rô-ma 12:1-8: **Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm trí mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào. Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình tầm thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thấy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm.**

Trở lại với mạng lệnh mà Đức Giê-hô-Va đã phán với Môi-se về việc người phải chế bộ áo thánh cho A-rôn, được chép trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký đoạn 28 mà chúng ta đang học đây.

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:39-40: **Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức.**

Vật liệu được dùng để chế áo lá mặc trong, một cái mũ và một cái đai thêu được chép đây đều được làm từ **vải gai mịn**, nghĩa là những sự phải được mặc lại cho linh hồn của người tin Chúa, hầu cho linh hồn được phục hồi hoàn toàn theo tiêu chuẩn ban đầu mà Đức Giê-hô-Va đã quyết định tạo nên loài người theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, như Lời Chúa có chép:

1 Phi-e-rơ 1:22-25: **Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đừng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.**

Trách nhiệm của Môi-se đối với công việc dựng đền tạm cho Đức Giê-hô-Va ở nơi đồng vắng, cùng việc chế bộ áo thánh cho thầy tế lễ A-rôn đó là bóng về chức vụ của những người được Đức Giê-hô-Va chọn cho được làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, phải rao giảng Tin-Lành của Nước Thiên đàng, cũng là Nước Đức Chúa Trời cho hết thấy những người được chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ, hầu cho họ nhờ quyền phép của Lễ thật mà được trở nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-Va, mà quyền phép khiến cho những người tin Chúa được trở nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Đức Giê-hô-Va đó chính là Luật pháp trọn vẹn của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Ê-phê-sô 4:20-24: **Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jê-sus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dể dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lễ thật.**

Chiếc áo quan trọng nhất và cũng là chiếc áo đầu tiên mà linh hồn của mọi người tin Chúa phải được mặc lại và sẽ không bao giờ rời khỏi cuộc sống của người tin Chúa, đó là chiếc **áo cứu chuộc** mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người

Ê-sai 61:1-11: **Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên Ta; vì Đức Giê-hô-va đã xức dầu cho Ta, để giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai Ta đến để rao giảng rớt những kẻ vỡ lòng, để rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; để rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; để yên ủi mọi kẻ buồn rầu; để ban mão hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho**

những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời. Những người khách lạ sẽ đứng đặng chặn bầy chiên các người, những người ngoại quốc sẽ làm kẻ cày ruộng và trồng nho của các người; nhưng các người thì sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ được xưng là chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta; sẽ ăn của báu các nước, và lấy sự vinh hoa của họ mà khoe mình. Các người sẽ được gấp hai để thay vì sự xấu hổ; chúng nó sẽ vui vẻ về phận mình để thay sự nhuốc nhơ. Vậy nên chúng nó sẽ có sản nghiệp bội phần trong xứ mình, và được sự vui mừng đời đời. Vì Ta, Đức Giê-hô-va, ưa sự chánh trực, ghét sự trộm cướp và sự bất nghĩa. Ta sẽ lấy điều thành tín báo trả lại, và lập giao ước với chúng nó đời đời. Dòng-dõi chúng nó sẽ nổi tiếng trong các nước, con cháu sẽ nổi tiếng trong các dân; phàm ai thấy sẽ nhận là một dòng dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phước. Ta sẽ rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu chuộc cho ta; khoác áo choàng công bình cho ta, như chàng rể mới diện mào hoa trên đầu mình, như cô dâu mới đội mình bằng châu báu. Và, như đất làm cho cây mọc lên, vườn làm cho hạt giống nứt lên thể nào, thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công bình và sự khen ngợi nứt ra trước mặt mọi dân tộc thể ấy.

Bản King James version chép câu 10 trên như sau: ¹⁰I will greatly rejoice^{H7797} in the LORD^{H3068}, my soul^{H5315} shall be joyful^{H1523} in my God^{H430}; for he hath clothed^{H3847} me with the garments^{H899} of salvation^{H3468}, he hath covered^{H3271} me with the robe^{H4598} of righteousness^{H6666}, as a bridegroom^{H2860} decketh^{H3547} himself with ornaments^{H6287}, and as a bride^{H3618} adorneth^{H5710} herself with her jewels^{H3627}.

Chữ mặc - clothed^{H3847} chép trong câu trên, đó là chữ לַבַּשׁ - labash, số 3847 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mặc quần áo cho, trang sức cho, trang điểm cho, trang bị cho,*

Chữ áo choàng - the garments^{H899} chép trong câu 10 trên, đó là chữ đó là chữ בְּגָדִים - beged, số 899 ra từ chữ בָּגַד - bagad, số 898 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *áo choàng dài che thân, áo lễ; để che đậy hành động độc ác, hành động bội bạc, hành động phản bội, hành động đối xử gian dối, hành động vô tín, hành động không trung thủy;*

Chữ cứu chuộc - salvation^{H3468} chép trong câu 10 trên, đó là chữ יְשׁוּעָה - yesha, số 3468 ra từ chữ יָשַׁע - yasha, số 3467 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *được giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo vệ, bảo tồn, duy trì, làm cho vững mạnh;*

Chữ áo choàng - the robe^{H4598} chép trong câu 10 trên, đó là chữ מְעִיל - meiyil, số 4598 ra từ chữ מַעֲלָל - ma'al, số 4603 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *áo khoác của người có chức vụ, áo mặc ngoài của người có thứ bậc cai trị được chỉ định; sự bao bọc, sự che đậy tội bất trung, che đậy sự phạm tội chống lại loài người, chống lại sự công bình của Luật pháp, chống lại sự chỉ định của Đức Chúa Trời;*

Chữ công bình - righteousness^{H6666} chép trong câu 10 trên, đó là chữ צְדָקָה - tsedaqah, số 6666 ra từ chữ צָדַק - tsadaq, số 6663 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự công bình, sự ngay thẳng, tính chính trực, sự đúng đắn, sự trong sạch, sự làm cho tinh khiết, có đạo đức;*

Chiếc áo công bình này là sự ban cho của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đối với những người nghe và tin Lời Đức Chúa Trời đã phán với mình, sự nghe được tiếng phán của Đức Chúa Trời đó không phải là xác thịt của người ta, nhưng là linh hồn của người đó nghe được tiếng phán của Đức Chúa Trời, như Đức Giê-hô-va đã xưng công bình cho Áp-ram vậy, khi người nghe tiếng phán của Đức Giê-hô-va mà tin Ngài vậy.

Như vậy, sự được Đức Giê-hô-va xưng công bình cho không phải là bởi công việc của xác thịt người ta làm trước các mạng lệnh của Đức Giê-hô-va, nhưng là công hiệu của Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời được rao giảng mà linh hồn của người ta nghe và tin, thì được Giê-hô-va Đức Chúa Trời mặc chiếc áo công bình cho, nghĩa là được Đức Giê-hô-va xưng công bình cho, như Ngài đã làm với Áp-ram vậy.

Chúng ta tiếp đến ý nghĩa mâu nhiệm của cái đai thêu được chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký 28:39-40:

Xuất Ê-díp-tô Ký 28:39-40: **Người hãy chế một cái áo lá mặc trong bằng vải gai mịn, một cái mũ bằng vải gai mịn và một cái đai thêu. Người cũng hãy chế cho các con trai A-rôn áo lá, đai và mũ, hầu cho họ được vinh hiển và trang sức.**

Chữ đai - the girdle^{H73} chép ở cuối câu 39 trên và trong câu 40, đó là chữ אֲבֵט - abnet, số 073 của tiếng

Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đai lưng, dây nịt lưng, dây thắt lưng, đai để đeo gươm, để đánh dấu;*

Đai lưng dành cho chức vụ thầy tế lễ mang ý nghĩa của *sự sửa soạn, sự sẵn sàng về trách nhiệm ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va về những sự đã được chỉ định cho chức vụ thầy tế lễ phải hoàn thành, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên được ơn ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va.*

Trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ có các chữ khác nhau, nhưng cũng được gọi là dây buộc nơi lưng, nhưng vật liệu được dùng để tạo nên dây buộc nơi lưng thì khác nhau và ý nghĩa cũng vì thế mà khác nhau về giá trị.

Chữ **dây lưng** lần đầu tiên được chép trong Kinh-Thánh là mạng lệnh của Đức Giê-Hô-Va phán với Môi-se truyền cho dân Y-sơ-ra-ên phải làm theo, đó là trong đêm của lễ vượt qua của Đức Giê-Hô-Va tại xứ Ê-díp-tô.

Xuất Ê-díp-tô Ky 12:11: **Vậy, ăn thịt đó, phải như vậy: Dây lưng cột, chân mang giày, tay cầm gậy, ăn hối hả; ấy là lễ Vượt-qua của Đức Giê-hô-va.**

Bản King James version chép câu 11 trên như sau: ¹¹And thus^{H3602} shall ye eat^{H398} it; with your loins^{H4975} girded^{H2296}, your shoes^{H5275} on your feet^{H7272}, and your staff^{H4731} in your hand^{H3027}; and ye shall eat^{H398} it in haste^{H2649}: it is the LORD'S^{H3068} passover^{H6453}.

Chữ **dây lưng - girded**^{H2296} chép trong câu 11 trên, đó là chữ **גָּדַלְתִּי**- **chagar**, số 2296 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để buộc lưng, để thắt lưng, để có thể đeo vật khác vào dây thắt này, để kiểm chế, để bổ nhiệm;*

Dây lưng này còn được gọi là **dây nịt lưng** cho hết thầy người Hê-bơ-rơ hoặc người nam, hoặc người nữ được sử dụng để *nhắc nhở công việc và trách nhiệm của mỗi người trong cuộc sống hoặc với gia đình, hoặc với chính mình, để đeo thêm các dụng cụ khác mang theo mình, hoặc gươm, hoặc vì sự sợ hãi hoàn cảnh, trường hợp bất lợi có thể xảy ra, hoặc những sự có liên quan đến công việc hoặc sự được chỉ định;*

Trong khải tượng mà tiên tri Đa-ni-ên đã thấy và được chép trong sách Đa-ni-ên đoạn 10.

Đa-ni-ên 10:1-9: Năm thứ ba đời vua Si-ru nước Phe-rơ-sơ, có một sự tỏ ra cho Đa-ni-ên cũng gọi là **Bên-tơ-xát-sa**. Sự tỏ ra đó là thật, tức là sự chiến tranh lớn. Đa-ni-ên hiểu sự đó, và rõ được ý của sự hiện thấy. Trong những ngày đó, ta, Đa-ni-ên đang buồn rầu trải ba tuần lễ trọn. Ta chẳng ăn bánh ngon, thịt và rượu chẳng vào miệng ta, và ta không xúc dầu chi hết cho đến chừng ba tuần đã mãn. Ngày thứ hai mươi bốn tháng giêng, ta ở kề bờ sông lớn Hi-đê-ke. Ta nường mắt nhìn xem, này, một người mặc vải gai, chung quanh lưng thắt đai bằng vàng ròng U-pha. Mình người như bích ngọc; mặt người như chớp, và mắt như đuốc cháy; tay và chân như đồng đánh bóng, và tiếng nói như tiếng đám đông. Ta, Đa-ni-ên, chỉ có một mình ta xem sự hiện thấy đó, vì những kẻ ở cùng ta không thấy sự hiện thấy đó; nhưng họ run rẩy quá, chạy trốn để ẩn mình. Vậy ta sót lại một mình, và thấy sự hiện thấy lớn đó thì chẳng còn sức nữa. Mặt ta biến sắc cho đến tái đi, và ta không còn sức nữa. Song ta còn nghe tiếng của những lời người, và vừa nghe xong, ta ngủ mê đi, nằm sấp mặt xuống đất.

Người mặc vải gai chép trong câu 5 đó là Đức Chúa Jê-sus Christ, Danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời, Thầy tế lễ thượng phẩm của Đức Chúa Trời Chí Cao.

Chữ **girded**^{H2296} chép trong câu 5 đó là chữ **גָּדַלְתִּי**- **chagar**, số 2296 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để buộc lưng, để thắt lưng, để có thể đeo vật khác vào dây thắt này, để kiểm chế, để bổ nhiệm;*

Chiếc đai lưng trong bộ áo thầy tế lễ của A-rôn đó là bóng về trách nhiệm luôn sẵn sàng tiếp nhận những sự tỏ ra của Thần Đức Giê-Hô-Va để truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết các mạng lệnh của Ngài dành cho dân Y-sơ-ra-ên đều thuộc về Luật pháp trọn vẹn của Đức Giê-Hô-Va và chiếc đai lưng này được dùng để chỉ định về sự đeo gươm nơi lưng, như Lời Chúa có chép trong Ê-phê-sô 6.

Ê-phê-sô 6:11-18: **Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là Lời của Đức Chúa Trời. Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thầy các thánh đồ.**

Chữ **dây nịt lưng** - loins^{G3751} girt^{G4024} chép trong câu 14 trên, đó là chữ **περιζώννυμι-perizonnumi**, số 4024 của tiếng Hy-lạp có nghĩa là: **đai đeo, buộc, thắt quanh lưng, tạo cho sức mạnh, quyền hành, sự buộc chặt, sự tập trung vào chức vụ, trách nhiệm trong suốt thời gian thi hành chức vụ hoặc trong cuộc sống, hoặc trong công việc, trong tư tưởng, trong ý thức, trong vấn đề phải đối diện, với hoàn cảnh, với môi trường, với sự kiện có liên quan đến hoặc trực tiếp hiện tại hoặc trong tương lai sẽ đến;**

Đai lưng của thầy tế lễ A-rôn khác với các chữ trong Kinh-Thánh chép về dây nịt lưng mà mọi người Hê-bơ-rơ đều dùng cho cuộc sống mình, vì chiếc đai này mang biểu tượng về trách nhiệm của những người sẽ được giữ chức vụ thầy tế lễ nhà vua trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là trách nhiệm, cùng dấu hiệu của quyền phép được ban cho bởi Đức Thánh Linh, để khiến muôn dân được trở nên môn đồ của Đấng Christ, nghĩa là sự sáng, sự vinh hiển của Đức Chúa Trời được ban cho những người được Ngài sai đi, và thiên sứ của Đức Giê-hô-Va sẽ nhận biết các dấu hiệu thuộc về chức vụ thầy tế lễ nhà vua, mà bảo vệ và hầu việc họ.

Các dây nịt lưng của mọi người tin Chúa thì khác với đai lưng của chức vụ thầy tế lễ, đó là Đức Thánh Linh sẽ ban cho những người tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ được sự hiểu biết Lời Đức Chúa Trời để có sức lực mà noi theo Ngài, vì mỗi người có lượng đức tin khác nhau tùy theo sự ban cho của Đức Thánh Linh:

Thi-Thiên 18:32-35: Đức Chúa Trời thắt lưng tôi bằng năng lực, và ban bằng đường tôi. Ngài làm cho chân tôi lẹ như chân con nai cái, và để tôi đứng trên các nơi cao của tôi. Ngài tập tay tôi đánh giặc, đến đổi cánh tay tôi giương nổi cung đồng. Chúa cũng đã ban cho tôi sự cứu chuộc làm khiên; Tay hữu Chúa nâng đỡ tôi, và sự nhân từ của Chúa đã làm tôi nên sang trọng.

Còn chiếc **đai lưng** của chức vụ thầy tế lễ là sự xúc dầu của Đức Thánh Linh giúp cho chức vụ này rao giảng Tin-Lành quyền phép của Nước Đức Chúa Trời tại bất cứ nơi nào người ấy được sai đi.

Ê-sai 61:1-11: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên Ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho Ta, đặng giảng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai Ta đến đặng rịt những kẻ vỡ lòng, đặng rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặng rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặng yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặng ban máo hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngợi khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời. Những người khách lạ sẽ đứng đặng chặn bầy chiên các người, những người ngoại quốc sẽ làm kẻ cày ruộng và trồng nho của các người; nhưng các người thì sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ được xưng là chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta; sẽ ăn của báu các nước, và lấy sự vinh hoa của họ mà khoe mình. Các người sẽ được gấp hai để thay vì sự xấu hổ; chúng nó sẽ vui vẻ về phận mình để thay sự nuối nớ. Vậy nên chúng nó sẽ có sản nghiệp bội phần trong xứ mình, và được sự vui mừng đời đời. Vì Ta, Đức Giê-hô-va, ưa sự chánh trực, ghét sự trộm cướp và sự bất nghĩa. Ta sẽ lấy điều thành tín báo trả lại, và lập giao ước với chúng nó đời đời. Dòng-dõi chúng nó sẽ nổi tiếng trong các nước, con cháu sẽ nổi tiếng trong các dân; phàm ai thấy sẽ nhận là một dòng dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phước. Ta sẽ rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu chuộc cho Ta; khoác áo choàng công bình cho Ta, như chàng rể mới diện máo hoa trên đầu mình, như cô dâu mới đội mình bằng châu báu. Vả, như đất làm cho cây mọc lên, vườn làm cho hột giống nứt lên thế nào, thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công bình và sự khen ngợi nứt ra trước mặt mọi dân tộc thế ấy.

Bài tiếp theo chúng ta sẽ học những sự mầu nhiệm của chiếc **quần lót** trong, chép trong Xuất Ê-díp-tô Ký 18:41-43: **Đoạn, hãy lấy các bộ áo đó mặc cho A-rôn, anh người, cùng các con trai người; hãy xúc dầu cho, lập và biệt riêng ra thánh, để họ làm chức tế lễ trước mặt Ta. Hãy chế cho họ quần lót trong bằng vải gai, đặng che sự lỏa lồ, mặc từ ngang lưng quần cho đến bắp vế. A-rôn cùng các con trai người sẽ mặc quần đó trong khi vào hội mạc hay là đến gần bàn thờ đặng làm việc tế lễ trong nơi thánh, thì chẳng mắc tội và chẳng chết đâu. Ấy là một mạng lệnh đời đời cho A-rôn và dòng dõi người.**